TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-PT
Ngày: 29-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Dương Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2021/TLPT-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu T1 do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại Nguyễn Hoàng P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Long An.

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Nguyễn Nhứt T**, tên gọi khác: S, sinh năm 1997, giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp Q, xã H, huyện P1, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con của ông Nguyễn Phi T2 và bà Văn Thị Ngọc Y; có 02 anh em: Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện P1, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong ngày 06/7/2020. Nhân thân: Ngày 24/9/2015, bị Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.750.000đ về hành vi cùng đồng bọn sử dụng hung khí chặn xe ô tô trên đường cao tốc để xin tiền, đóng phạt ngày 18/9/2015; Ngày 07/10/2019, bị Công an huyện ST, tỉnh Long An xử phạt 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đóng phạt ngày 10/10/2019; Ngày 28/01/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản", chấp hành xong ngày 21/12/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến 04/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện ST, có mặt.

2. **Nguyễn Văn G**, sinh năm 1993, giới tính: Nam; nơi cư trú: Ấp P2, xã H1, huyện P1, tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: không; con của ông Nguyễn Văn P3 và bà Nguyễn Thị Ánh T3; có 01 người em tên là Nguyễn Minh N, sinh năm 1997; tiền sự: không; tiền án: Ngày 09/01/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2020. Nhân thân: Ngày 18/5/2019, bị Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P1, tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời hạn 03 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Ngày 07/10/2019, bị Công an xã M, huyện ST xử phạt 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", đóng phạt ngày 10/10/2019. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18/01/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện ST, có mặt.

3. **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1997, giới tính: Nam; nơi cư trú: Số 94E/08 ấp H2, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con của ông Nguyễn Hữu S1 và bà Nguyễn Thị Hồng T4 (chết); có 01 người chị tên là Nguyễn Thị Hồng T5, sinh năm 1994; tiền sự: không; tiền án: Ngày 03/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2020; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/12/2020 đến 04/12/2020 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện ST, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2001; nơi cư trú: số 24A Hẻm N1, phường K, thành phố A, tỉnh Long An, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không liên quan đến kháng cáo, không triệu tập đến phiên tòa: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1975; nơi cư trú: số 24A Hẻm N1, phường K, thành phố A, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 30/11/2020, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô biển số 63B8-210.43 đến phòng trọ của Nguyễn Nhứt T ở Ấp 1, xã M1, huyện ST. Tại đây, T rủ G đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, G đồng ý. G điều khiển xe 63B8-210.43 chở T về nhà của G ở Ấp P2, xã H1, huyện P1, tỉnh Tiền Giang. Tại nhà G, có Nguyễn Hữu T1 đang đến chơi. Nhìn thấy G và T mang theo 01 cái kìm cắt sắt dài 60cm và 01 cái kìm cắt sắt dài 15cm, T1 biết G và T chuẩn bị đi trộm cắp tài sản nên T1 xin đi theo, G và T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 63B8-210.43 chở T1 và G, đi từ xã H1, huyện P1, tỉnh Tiền Giang đến xã M1, huyện ST, tỉnh Long An để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, cả ba đến nhà bà Nguyễn Kim H3 ở Ấp 4, xã M1, huyện ST, tỉnh Long An thì nhìn thấy bên trong sân nhà có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER 150, màu xanh bạc, biển số: 62B1-338.45 (chìa khóa còn gắn trên xe) của anh Nguyễn Hoàng P đang đậu tại sân nhà bà H3, cả ba thống nhất lấy trộm xe mô tô này. G đậu xe mô tô 63B8-210.43 cách nhà bà

H3 khoảng 15m để cảnh giới, T dùng kìm cắt sắt dài 15cm cắt hàng rào B40 phía bên trái hàng rào trước, rồi vào bên trong sân, dùng kìm cắt sắt dài 60cm cạy phá ổ khóa, khoen cửa cổng sắt, mở cửa cổng cho T1 đi vào bên trong sân. T và T1 lấy trộm xe mô tô 62B1-338.45 dẫn bộ ra ngoài. Sau đó, G điều khiển xe 63B8-210.43 chở T1, T điều khiển xe 62B1-338.45 vừa trộm được về nhà của G. Trên đường đi, T bẻ gãy biển số xe và hai đèn xi nhan phía sau của xe trộm được vứt bỏ. Khi cả ba về đến nhà G, T và T1 cùng nhau tháo dàn mủ (dàn áo) xe 62B1-338.45, G sử dụng 01 cái dũa bằng kim loại để mài mòn số khung của xe 62B1-338.45. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã H1, huyện P1 đến kiểm tra nhà của G phát hiện xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành tạm giữ, mời T và T1 về Công an xã làm việc. Tại đây, T và T1 thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô. Riêng G bỏ trốn khỏi địa phương. Sau đó, Công an xã H1 bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 18/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST mời G làm việc, G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 190/KL-HĐĐG ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ST kết luận: Xe mô tô 62B1-338.45 của anh Nguyễn Hoàng P trị giá 28.945.500đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 66/2021/HS-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ST đã xử:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Nhứt T (tên gọi khác: S) 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 01/12/2020) sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

2. Bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18/01/2021) sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

3. Bị cáo Nguyễn Hữu T1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 01/12/2020) sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo 45 (bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 10/5/2021 bị hại Nguyễn Hoàng P kháng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1.

Ngày 11/5/2021 các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Hữu Trong kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 đều thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Hoàng P có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa và có lời trình bày: Các bị cáo đã biết lỗi và đã bồi thường số tiền 5.000.000đ chi phí sữa xe nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 và bị hại Nguyễn Hoàng P kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là các tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có tiền án nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhứt T 2 năm 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn G 2 năm 6 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hữu T1 2 năm 3 tháng tù. Các bị cáo và bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và bị hại thấy rằng: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại kháng cáo có bổ sung tình tiết mới là các bị cáo đã bồi thường xong số tiền khắc phục thiệt hại mà cấp sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường, người bị hại là anh Nguyễn Hoàng P có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị 28.945.500đ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp "Gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo là không đúng. Ngoài ra, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi của các bị cáo gây ra. Do đó, các bị cáo và bị hại kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Long An về hình phạt đối với các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 và bị hại Nguyễn Hoàng P kháng cáo trong thời hạn của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa phúc thẩm, thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 01/12/2020, tại Ấp 4, xã M1, huyện ST, tỉnh Long An, Nguyễn Văn G, Nguyễn Nhứt T và Nguyễn Hữu T1 đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 62B1-338.45 của anh Nguyễn Hoàng P trị giá 28.945.500đ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và bị hại: Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều bị kết án nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Nhứt T 2 năm 9 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn G 2 năm 6 tháng tù và bị cáo Nguyễn Hữu T1 2 năm 3 tháng tù. Các bị cáo và bị hại là anh Nguyễn Hoàng P đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy: Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Đối với hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà các bị cáo gây ra. Trong vụ án này, tài sản các bị cáo trộm có giá trị 28.945.500 đồng là tương đối lớn mà cấp sơ thẩm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự là tình tiết giảm nhẹ thuộc trường hợp "Gây thiệt hại không lớn" đối với các bị cáo là không đúng. Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho bị hại là 5.000.000 đồng và bị hại là anh Nguyễn Hoàng P có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Long An, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

[4] Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 và bị hại Nguyễn Hoài P; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Long An về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhứt T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/12/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 18/01/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/12/2020.

Áp dụng khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 29/9/2021) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 củ Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Nhứt T, Nguyễn Văn G và Nguyễn Hữu T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (01b);
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng